

Trường: THCS Nguyễn Du

Họ và tên GV: Vũ Thị Diễm Hương

Tổ: Ngữ văn

Ngày soạn:

Ngày dạy: 6A2

DAY HỌC THEO CHỦ ĐỀ
TUẦN 10, 11 – TIẾT 2,5,8,11
CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ LỬA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
- Tự tin thể hiện một số khả năng, sở thích khác của bản thân.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

- + Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân,
- + Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.
- + Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.
- + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.
- + Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Tranh, ảnh, tư liệu để giới thiệu về nhà trường, các thầy cô giáo bộ môn, các phòng chức năng, ban giám hiệu nhà trường, cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ nhân viên khác trong trường,...
- Hình ảnh SGK các môn học.
- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.

2. Chuẩn bị của HS:

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (nếu có).
- Hoàn thiện sản phẩm giới thiệu về bản thân (nhiệm vụ 10).
- Đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề này đối với bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Em yêu trường em” sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Vân.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS nghe bài hát “Em yêu trường em” sáng tác của Hoàng Vân.
- GV giới thiệu khái quát về sự thú vị của lứa tuổi các em, về kinh nghiệm của chính GV ở lứa tuổi đó để HS hào hứng, khám phá.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Khám phá trường trung học cơ sở của em

a. Mục tiêu: giúp HS nhận diện được những thay đổi cơ bản trong môi trường học tập mới nhằm chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí cho HS trước sự thay đổi.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu môi trường học tập mới.
- Chia sẻ băn khoăn của HS khi bước vào môi trường mới.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

*** Nhiệm vụ 1: tìm hiểu môi trường học tập mới**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
 - GV trình chiếu hình ảnh nhà trường, thầy cô,... (như yêu cầu trong phần chuẩn bị) và trao đổi với HS xem các em đã biết gì, biết ai; sau đó GV giới thiệu lại cho HS.
 - GV phỏng vấn nhanh HS về tên các môn học được học ở lớp 6 và tên GV dạy môn học đó ở lớp mình,
 - GV mời một số HS chia sẻ: Theo em, điểm khác nhau khi học ở trường trung học cơ sở và trường tiểu học là gì?
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
 + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
 + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
 + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.
 + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
 + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
 + HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ băn khoăn của HS trước khi vào môi trường mới.**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
 - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm về các băn khoăn của bản thân trước khi bước vào môi trường học mới và những người mà các em chia sẻ để tháo gỡ khó khăn.
 - GV cho HS làm việc cá nhân để hoàn thành phiếu sau:


Băn khoăn của em	Người em chia sẻ
Em chưa nhớ hết được tên các môn học.	
Em không nhớ hết được những gì thầy cô dạy vì học nhiều môn.	
Em khó làm quen với các bạn và lo bị bắt nạt.	
Em khó diễn đạt suy nghĩ của mình.	
Em lo lắng vì sợ không hoàn thành nhiệm vụ học tập.	
Em chưa có bạn thân trong lớp.	
Những băn khoăn khác của em:	

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
 + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
 + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
 + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.
 + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
 + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
 + HS ghi bài.

1. Tìm hiểu môi trường học tập mới
 - Những điểm khác biệt cơ bản khi học trung học cơ sở :
 + Nhiều môn học hơn, nhiều hoạt động giáo dục diễn ra ở trường.
 + Nhiều GV dạy hơn;
 + Phương pháp học tập đa dạng hơn; kiến thức đa dạng hơn,....
 => HS cần cố gắng làm quen với sự thay đổi này để học tập tốt hơn.
2. Chia sẻ băn khoăn của HS trước khi vào môi trường mới.
 - Nên cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ người thân, thầy cô hay bạn bè.
 Ví dụ: Em không nhớ tên thầy cô của tất cả các môn học thì em chia sẻ với thầy cô, bạn bè để biết và nhớ tên các thầy cô các bộ môn.

2. Tìm hiểu bản thân

- a. Mục tiêu:** giúp HS hiểu sự thay đổi của bản thân và của các bạn về hình dáng, nhu cầu, tính tình,... khi bước vào tuổi dậy thì. Từ đó, các em biết cách rèn luyện để phát triển bản thân và tôn trọng sự khác biệt,
- b. Nội dung:**
- Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng
 - Tìm hiểu nhu cầu bản thân
 - Gọi tên tính cách của em
- c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>*Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS Quan sát hình dáng của các bạn trong lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS lên giới thiệu trước lớp ảnh của mình thời điểm hiện tại và cách đây 1 năm. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  <p>+ Em có nhận xét gì về hình dáng của các bạn qua 2 tấm ảnh?</p> <p>+ Bản thân em đã thay đổi như thế nào so với một năm trước?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về dáng vóc giữa các bạn và mời đại diện các nhóm chia sẻ. - GV trao đổi với cả lớp: Sự khác biệt về vóc dáng giữa các bạn trong lớp mang lại ý nghĩa gì đối với chúng ta? - GV mời một số HS đề xuất các biện pháp rèn luyện sức khỏe ở tuổi mới lớn. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + GV cho HS cả lớp cùng vận động tại chỗ và điều chỉnh tư thế đúng để không bị cong vẹo cột sống,... + HS ghi bài. <p>*Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nhu cầu bản thân</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chuẩn bị thẻ Bingo theo mẫu để chơi 	<p>1. Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em đang bước vào tuổi thiếu niên, là giai đoạn phát triển đặc biệt và sẽ phát triển nhanh trong những năm tiếp theo. Mỗi người có sự phát triển riêng theo hoàn cảnh và mong muốn của bản thân, Chúng ta hãy biết yêu thương bản thân và tôn trọng sự khác biệt. - Nguyên nhân có thể là: dậy thì sớm hoặc muộn, di truyền, chế độ ăn uống, chế độ ngủ nghỉ, tập thể dục, thể thao,... - Sự khác biệt tạo nên bức tranh sinh động: chúng ta có thể hỗ trợ, giúp đỡ nhau những việc làm phù hợp với đặc điểm cá nhân; cần biết tôn trọng sự khác biệt, hình thức không tạo nên giá trị thực của nhân cách... <p>2. Tìm hiểu nhu cầu bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta có những nhu cầu khác nhau nhưng cũng có rất nhiều nhu cầu giống nhau. Ai cũng trồn ã nước yêu thương, vậy chúng ta nên luôn yêu thương nhau để tất cả đều được hạnh phúc. Ví dụ : Bạn A + Muốn được yêu thương + Mong mình và các bạn luôn giúp đỡ và chơi với nhau

trò chơi BINGO: Cả lớp tự do tiếp cận các bạn trong lớp để tìm xem bạn nào có nhu cầu trong danh sách nhu cầu của mình. Viết tên của người bạn vào ô nhu cầu tương ứng. Mỗi ô chỉ được viết tên một người. Bạn nào điền đủ 9 ô với 9 người khác nhau thì sẽ hô to Bingo và viết tên mình lên bảng. Những bạn về sau viết sau tên bạn trước để biết thứ tự Bingo.

Tôi muốn được yêu thương.	Tôi mong được đối xử công bằng.	Tôi mong bạn luôn chơi với tôi.
Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi.	Tôi mong không bị ai bắt nạt.	Tôi mong bạn tha thứ nếu tôi sai.
Tôi mong muốn được ghi nhận.	Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.	Tôi mong tôi và bạn cùng học giỏi.

- GV đọc nhu cầu và hỏi cả lớp ai mong muốn thì giơ tay, GV đếm số lượng và ghi vào bảng.

STT	Nhu cầu	Số lượng
1	Tôi muốn được yêu thương.	
2	Tôi mong bạn nói nhẹ nhàng với tôi.	
3	Tôi mong muốn được ghi nhận.	
4	Tôi mong được đối xử công bằng.	
5	Tôi mong không bị ai bắt nạt.	
6	Tôi mong tôi và bạn luôn giúp đỡ nhau.	
7	Tôi mong bạn luôn chơi với tôi.	
8	Tôi mong bạn tha thứ nếu tôi sai.	
9	Tôi mong tôi và bạn cùng học giỏi.	

- GV hỏi cả lớp: Ngoài những nhu cầu trên, các em còn nh cầu nào khác nữa?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS thực hiện các nhiệm vụ của GV đưa ra.
- + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi đại diện các đội lên trả lời.
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

***Nhiệm vụ 3: Gọi tên tính cách của em**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu một số từ ngữ chỉ tính cách, HS đọc và suy ngẫm xem từ ngữ nào phù hợp với tính cách của mình.

Vui vẻ	Tự tin	Khó tính	Thân thiện	Làm li, ít nói
Thông minh	Nhanh nhẹn	Chậm chạp	Cẩn thận	Luộm thuộm

- GV đặt câu hỏi: Em hãy phân loại những tính cách nào

- + Mong muốn được đối xử công bằng
 - + Mong được ghi nhận khi có sự tiến bộ
 - + Mong mình và các bạn đều học giỏi,...
- => Mỗi người có nhu cầu của mình. Hãy cố gắng chia sẻ điều mình muốn để bạn có thể hiểu mình hơn, từ đó chúng ta có mối quan hệ thân thiện với nhau hơn.

3. Gọi tên tính cách của em

- Tính cách tạo thuận lợi :
 - + Vui vẻ
 - + Tự tin
 - + Thân thiện
 - + Thông minh
 - + Nhanh nhẹn
 - + Cẩn thận,...
- Tính cách tạo khó khăn :
 - + Khó tính
 - + Làm li, ít nói
 - + Chậm chạp,...
- Cần rèn luyện mỗi ngày các tính cách tốt, cải thiện tính cách xấu sẽ giúp cho mọi việc trong cuộc sống hằng ngày diễn ra thuận lợi, vui vẻ,...(luôn suy nghĩ tích cực, mở lòng chia sẻ cùng mọi người,...)

tạo thuận lợi, tính cách nào tạo khó khăn trong đời sống hằng ngày? Em làm gì để rèn luyện tính cách tốt?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được những biểu hiện tâm lí của tuổi dậy thì và điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân cho phù hợp để vượt qua khủng hoảng và tự tin với bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Làm theo hiệu lệnh**

- GV phổ biến cách chơi: HS làm như GV nói chứ không làm như GV làm. Mỗi lần chơi GV đưa ra 1 trạng thái hoặc hành động kèm theo mức độ. HS phải thực hiện hành động/ trạng thái đúng với mức độ. Các mức độ được xác định bằng vị trí của tay GV: giơ tay cao ngang đầu - mức độ mạnh; giơ tay ngang ngực - mức độ vừa; để tay ngang hông - mức độ thấp. (GV vừa nói vừa làm tín hiệu kèm theo).

Ví dụ : Giọng nói: nói to (tay để ngang đầu) — nói vừa (tay để ngang ngực) — nói nhỏ (tay để ngang hông).

- GV tổ chức trò chơi, HS chơi theo hiệu lệnh. GV đưa ra những trạng thái mà mình muốn HS rèn luyện.

- GV tổng kết trò chơi, có thể yêu cầu những HS làm chưa đúng hiệu lệnh hát hoặc làm một trò chơi phụ.

- GV kết luận HS luôn rèn luyện, kiểm soát được bản thân.

*** Nhiệm vụ 2: Xác định một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi và nguyên nhân của nó**

- GV tổ chức khảo sát đặc điểm tâm lí của HS theo bảng bên dưới (có thể yêu cầu HS báo cáo kết quả ý 1, nhiệm vụ 3 trong SBT của HS (nếu có).

STT	Đặc điểm tâm lí	Đúng	Phản văn	Không đúng
1	Lo lắng, bất an về sự thay đổi trên cơ thể của mình nên hay cáu gắt.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
2	Làm việc gì cũng lóng ngóng nên thiếu tự tin.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
3	Ngại làm việc nhà vì thấy hay mệt mỏi.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
4	Buồn, vui vô cớ.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
5	Hay phản ứng lại bố mẹ, người thân.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
6	Hay cáu gắt.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
7	Nói năng cọc lốc.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
8	Không thích phải nói lời xin lỗi.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
9	Không muốn nhìn vào sai lầm của bản thân.	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>	<input type="checkbox"/> <input type="radio"/>
	Tổng			

- GV đọc từng ý trong bảng và hỏi: Đặc điểm này có phải là đặc điểm của bạn A. không? Đặc điểm này có phải là đặc điểm của em không? (HS dùng thẻ màu hoặc kí hiệu khác do GV và HS tự chọn để đưa ra đáp án của mình).

- GV ghi tổng số HS lựa chọn vào ô tương ứng (ghi vào ô vuông nếu là đặc điểm của bạn A., ghi vào ô tròn nếu là đặc điểm của HS).
- GV gợi ý cho HS dễ nhận biết được hành vi và thái độ của mình.
- GV kết luận: *Chúng ta có bức tranh sinh động mỗi nhân cách, mỗi người mỗi vẻ. Có nhiều nguyên nhân tạo nên tâm tính mỗi con người. Tuy nhiên, không ai hoàn hảo cả, tất cả phải rèn luyện mỗi ngày.*

*** Nhiệm vụ 3: Thực hành một số biện pháp điều chỉnh cảm xúc, thái độ**

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo kỹ thuật khăn trải bàn về những biện pháp để điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân (nhiệm vụ 3, ý 2, trang 9 SGK), cho biết những biện pháp mà các em thực hiện tốt, những khó khăn mà em đã gặp phải.
- GV cho HS cả lớp thực hành hít - thở kiểu yoga để điều tâm. Sau đó GV mời một HS lên đứng trước lớp, cả lớp quan sát và tìm ra những điểm tích cực, những điểm yếu thích để khen bạn.
- GV tổ chức cho HS thực hành tìm điểm tích cực ở bạn theo nhóm đôi.
- GV kết luận và nhắc nhở HS luôn thực hiện cách nhìn nhận tích cực trong cuộc sống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

*** Hoạt động 1: Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn**

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được những việc làm tạo nên sự tự tin và cách hiện thực hóa một số biện pháp phát triển tính tự tin trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- HS tham gia khảo sát về sự tự tin của bản thân
- Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn
- Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS


d. Tổ chức thực hiện:





*** Nhiệm vụ 1: Khảo sát về sự tự tin của HS**

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp: Ai thấy mình tự tin?
- HS dùng thẻ màu giơ lên để trả lời: màu xanh - rất tự tin; màu vàng - khá tự tin; đỏ - chưa tự tin.
- GV trao đổi với HS theo từng nhóm: Điều gì làm em tự tin? Điều gì làm em chưa tự tin?
- Các nhóm thảo luận và trả lời. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
- GV kết luận: *trong cuộc sống rất cần sự tự tin về bản thân, sẽ mang lại nhiều thành công trong học tập cũng như trong cuộc sống hằng ngày.*

*** Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn**

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trang 10 SGK, sau đó thảo luận nhóm để:
- + Xác định các việc làm giúp em trở nên tự tin?
- + Tại sao những việc làm đó giúp em tự tin?

Việc làm		Gợi ý
1. Luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ		Tạo vẻ ngoài chín chu, dễ gây thiện cảm với mọi người xung quanh nên cá nhân cảm thấy yên tâm trong môi trường mới,...

Việc làm		Gợi ý
2. Tập đọc to, rõ ràng		Để giao tiếp tự tin, cần có ngôn ngữ lưu loát và diễn đạt rõ ràng. Với những người hạn chế về ngôn ngữ thì việc rèn luyện này rất tốt để tự tin hơn trong giao tiếp,...
3. Tập thể dục, chơi thể thao		Làm cho cơ thể khỏe mạnh, khắc phục được những nhược điểm của cơ thể; khoẻ mạnh thường tạo cho tâm hồn vui vẻ nên dễ lấy được sự tự tin.
4. Thể hiện năng khiếu		Tạo sự tự tin, khẳng định năng lực và giá trị của bản thân; tạo động lực phát triển cho bản thân.
5. Đọc sách về khám phá khoa học		Tăng sự hiểu biết, tạo khả năng khác biệt để có thể tự tin chia sẻ và yêu bản thân mình hơn,...
6. Tích cực tham gia hoạt động chung		Tạo các mối quan hệ, mạnh dạn trong công việc và tự tin hơn trong xử lí tình huống có vấn đề,...

- GV yêu cầu 4 nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy tiếp tục thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn đưa ra kinh nghiệm của mỗi cá nhân để tạo nên sự tự tin.

- GV mời một số đại diện của các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.

*** Nhiệm vụ 3: Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin**

- GV cho HS thực hiện chỉnh đốn trang phục, đầu tóc, tạo bình ảnh gọn gàng. Yêu cầu HS luôn giữ gìn hình ảnh như vậy.

- GV tổ chức cho HS đọc truyện tiếp nối theo nhóm. Yêu cầu HS đọc nhằm để hiểu nội dung, sau đó đọc to (đủ nghe trong nhóm) và rõ ràng.

- GV mời từng nhóm lên đọc trước lớp. GV lưu ý sửa cho HS những nhược điểm về tác phong và ngôn ngữ. GV tạo điều kiện cho HS rèn luyện ngôn ngữ thường xuyên.

- GV căn dặn HS tập luyện thêm các biện pháp khác để có thể tự tin và cần phải thường xuyên tập luyện.

*** Hoạt động 2: Rèn luyện sự tập trung trong học tập**

a. Mục tiêu: giúp HS có cách học phù hợp để thích nghi được với việc học tập ở trung học cơ sở; cởi mở, sẵn sàng chia sẻ với GV, bạn bè khi cần sự hỗ trợ.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi: Vỗ tay theo nhịp
- Tổ chức khảo sát về cách học của HS
- Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập
- Thực hành kết hợp nghe – nhìn- ghi chép.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Vỗ tay theo nhịp**

- GV tổ chức trò chơi Vỗ tay theo nhịp. GV vỗ tay theo tiết tấu nào đó; HS chú ý lắng nghe tiết tấu và quan sát sự chuyển động của tay.

- Lần 1: GV chỉ vỗ tay theo tiết tấu do mình đưa ra, từ dễ đến khó.
- Lần 2: GV vỗ tay kết hợp với gõ bàn để tạo nên tiết tấu âm thanh.

- GV có thể nâng dần độ khó, đòi hỏi HS chú ý tốt hơn. GV nhận xét về sự tập trung của HS khi chơi và ý nghĩa của sự tập trung trong mọi hoạt động của cuộc sống.

- HS tham gia trò chơi.

- GV nhận xét và phân chia đội thắng – thua.

*** Nhiệm vụ 2: Tổ chức khảo sát về cách học của HS**

- GV tổ chức cho HS tự đánh giá về cách học của bản thân thông qua bảng sau:

STT	Nội dung hướng dẫn	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hay nói chuyện trong giờ học			
2	Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập			
3	Luôn kết hợp với việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học, ... đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết			
4	Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu			

- GV đọc từng nội dung, HS sử dụng thẻ màu:

+ Thẻ màu xanh: Luôn luôn

+ Thẻ màu vàng: Thỉnh thoảng

+ Thẻ màu đỏ: Hiếm khi.

- Gv đếm số lượng và thống kê.

- GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết cách thực hiện từng biện pháp và tại sao cần phải thực hiện các biện pháp đó?*

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập**

- GV cho HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn về kinh nghiệm để tập trung chú ý học tập trên lớp: Mỗi nhóm được phát tờ giấy A0 và mỗi thành viên có phần ghi kinh nghiệm của mình, sau khi các thành viên trong nhóm viết các kinh nghiệm của mình thì cả nhóm tập hợp lại và chia sẻ với cả lớp về kinh nghiệm các thành viên trong nhóm mình.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV đặt câu hỏi: Em đã học hỏi được kinh nghiệm nào từ bạn?

*** Nhiệm vụ 4: Thực hành kết hợp nghe - nhìn - ghi chép**

- GV tổ chức cho HS tập phối kết hợp các thao tác nghe - nhìn - ghi chép (đây cũng là minh chứng của sự tập trung học trên lớp).

- GV thực hiện giảng một đoạn kiến thức nào đó (hoặc đọc chậm một đoạn văn ngắn khoảng 5 dòng hoặc chiếu 1 clip) và yêu cầu HS nghe, quan sát và ghi lại ý chính, hình ảnh vào vở. GV có thể cho HS thi đua xem ai ghi lại được chính xác và đầy đủ nhất.

- GV có thể tổ chức thực hành 2 - 3 lần.

- GV cho HS chia sẻ những khó khăn khi thực hành kỹ năng này để GV hỗ trợ rèn luyện thêm.

*** Hoạt động 3: Dành thời gian cho sở thích của em**

a. Mục tiêu: giúp HS cân bằng được giữa trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ và thực hiện được sở thích của bản thân trong khoảng thời gian nhất định.

b. Nội dung:

- Chia sẻ về sở thích

- Trao đổi cách thực hiện sở thích

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về sở thích**

- GV hỏi đáp nhanh về các sở thích của HS trong lớp: Em có sở thích gì? Sở thích đó có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của em?

- HS nêu sở thích của mình

*** Nhiệm vụ 2: Trao đổi cách thực hiện sở thích**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm sau đó chia sẻ trong nhóm theo nội dung bảng sau:

Sở thích	Thời gian thực hiện	Nghề nghiệp liên qua đến sở thích
1.		
2.		
3.		

- GV yêu cầu HS đưa ra các phương án thời gian biểu để thực hiện các sở thích mà không ảnh hưởng đến học tập và giúp việc nhà,

- GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ kế hoạch của mình.

- GV nhận xét và có ý kiến về một số kế hoạch mà HS đã làm.

*** Hoạt động 4: Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi (nhiệm vụ 7, 8 và 9 SGK)**

a. Mục tiêu: giúp HS thực hiện được các biện pháp thích ứng với sự thay đổi để không gặp khó khăn trong quá trình hoạt động và trưởng thành.

b. Nội dung:

- Khảo sát mức độ thực hiện hướng dẫn giúp thích ứng

- Thực hành giúp bạn hòa đồng

- Thể hiện sự tự tin

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Khảo sát mức độ thực hiện hướng dẫn giúp thích ứng**

- Gv đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ để thể hiện ý kiến của mình. Sau sso, GV đếm số thẻ màu và ghi vào ô tương ứng.

STT	Nội dung hướng dẫn	Thuận lợi	Bình thường	Khó khăn
1	Thương yêu, chăm sóc bản thân mình và tự tin về sự thay đổi bản thân			
2	Chủ động tham gia vào các mối quan hệ và cởi mở: - Người thân - Bạn bè - Thầy cô			
3	Sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn			
4	Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt			
5	Tim hiểu kĩ các môn học và cách học hiệu quả đối với từng môn học từ thầy cô, anh chị, bạn bè.			
6	Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật			

- GV kết luận và nhận xét đưa ra thuận lợi và khó khăn của HS khi thực hiện các biện pháp thích ứng và căn dặn HS rèn luyện thường xuyên.

*** Nhiệm vụ 2: Thực hành giúp bạn hoà đồng**

- GV yêu cầu HS đọc ý 1, nhiệm vụ 8, trang 12 SGK và chỉ ra những biểu hiện cho thấy bạn H. chưa thích ứng với môi trường học tập mới?

- HS trả lời: *ước gì không có bài tập về nhà, ngồi chơi một rình, ít giao tiếp với các bạn khác.*

- GV hỏi HS: Ai trong lớp còn giống bạn H.? Hãy chia sẻ nguyên nhân.

- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm đôi: một bạn sắm vai H. bạn còn lại sắm vai bạn của H. khuyên hoặc rủ H. cùng học, cùng chơi,... để hoà đồng trong môi trường mới.

- GV nhận xét hoạt động.

*** Nhiệm vụ 3: Thể hiện sự tự tin**

- GV yêu cầu HS đọc tình huống của bạn M. và trả lời câu hỏi: *Vì sao bạn M. lại tự tin?* (Nhiệm vụ 9, trang 12 SGK)
- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm vì sao mình tự tin/ chưa tự tin. GV theo dõi các nhóm để biết được thực trạng.
- GV tổ chức cho HS thể hiện sự tự tin với bản thân: tổ chức cho HS đi từ cuối lớp lên trước lớp, yêu cầu đi thẳng lưng, mỉm cười chào các bạn; hỏi và yêu cầu HS tự tin khi trả lời các câu hỏi của GV (nói to, rõ ràng).
- GV ghi nhận sự cố gắng của HS và căn dặn HS luôn rèn luyện thường xuyên để có sự tự tin trong học tập, hoạt động, giao tiếp,...

IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP

Hoạt động 1: giới thiệu sản phẩm "Tự hào là học sinh lớp 6"

a. Mục tiêu: giúp HS tự tin giới thiệu về bản thân, thông qua đó GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi của HS

b. Nội dung:

- Giới thiệu sản phẩm theo nhóm
- Giới thiệu sản phẩm trước lớp
- Đánh giá về sự tự tin

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm theo nhóm**

- GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận. Người trình bày phát biểu. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 10 được chuẩn bị trong SBT khi giới thiệu sản phẩm.
- GV đưa ra một số tiêu chí để HS vừa quan sát bạn trình bày, vừa đưa ra ý kiến của mình về:
 - Nội dung: sở thích, khả năng, tính cách đặc trưng nào đó,...
 - Phong cách trình bày: tự tin, tương tác với các bạn,...
 - Ngôn ngữ: lưu loát, rõ ràng và có biểu cảm,...
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm. Lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu bản thân thông qua sản phẩm,
- Mỗi bạn chia sẻ ý kiến của mình: *Học được gì từ bạn và rút kinh nghiệm gì từ bạn thông qua phần trình bày?*
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.

*** Nhiệm vụ 2: Giới thiệu sản phẩm trước lớp**

- GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm đúng nơi quy định. Cho từng nhóm nối tiếp nhau đi tham quan sản phẩm của các nhóm bạn.
- GV trao đổi với HS về cảm nhận của mình với các sản phẩm của bạn.
- GV mời một vài HS có sản phẩm đặc biệt giới thiệu trước lớp.

*** Nhiệm vụ 3: GV đánh giá về sự tự tin**

- GV đánh giá sự tự tin của HS với sản phẩm làm được.
- Đánh giá sự tiến bộ của HS.

Hoạt động 2: cho bạn, cho tôi

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số từ đặc tả, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

b. Nội dung:

- Chọn từ ngữ mô tả tính cách của bạn
- Chia sẻ cảm xúc.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Chọn từ ngữ mô tả tính cách của bạn:**

- GV yêu cầu mỗi bạn trong nhóm hãy tìm ra một từ ngữ để mô tả gần đúng nhất với tính cách của một bạn trong nhóm (5HS/ nhóm).

Ví dụ, bạn M. nhận được những từ sau:



- GV yêu cầu HS viết lại những từ ngữ mà các bạn dành cho mình (có thể viết vào SBT, nếu có); hãy chia sẻ với các bạn xem từ ngữ nào mình đồng ý với bạn, từ ngữ nào cần chia sẻ thêm để bạn hiểu đúng mình hơn hoặc là mình cần cố gắng nhiều hơn để xứng đáng với từ bạn dành cho.

Ví dụ: Tớ thấy mình cũng hay giúp đỡ mọi người nhưng chắc phải giúp đỡ mọi người nhiều hơn nữa thì mới dám nhận từ tốt bụng,

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cảm xúc**

- GV tổ chức thảo luận chung cả lớp: *Em ấn tượng nhất với từ nào mà bạn dành cho mình? Vì sao? Cảm xúc của em thế nào?*

- GV kết luận: *Hoạt động này giúp các em tự nhìn lại bản thân mình và biết các bạn đang nghĩ về tình như thế nào để rèn luyện tự tin hơn, hoà đồng hơn,...*

Hoạt động 3: Khảo sát cuối chủ đề (dựa vào nhiệm vụ 11 SGK)

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.

b. Nội dung:

- Chia sẻ thuận lợi và khó khăn sau chủ đề
- Đưa ra số liệu khảo sát

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 11 - ý 1 SGK, chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 11 - ý 2 SGK. GV xác định mức độ phù hợp với mỗi nội dung đánh giá thì cho điểm vào từng mức độ trong bảng. GV hỏi HS và ghi điểm vào bảng:

STT	Tự đánh giá	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Tổng điểm
1	Em thấy lo lắng về sự thay đổi của cơ thể mình	1	2	3	
2	Em tự hài về những sở thích và khả năng của mình	3	2	1	
3	Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp	3	2	1	
4	Em đã biết cách hòa đồng cùng các bạn trong lớp	3	2	1	
5	Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài	3	2	1	
6	Em có nhiều bạn	3	2	1	
7	Em đã quen với cách học ở trường THCS	3	2	1	
8	Em biết kiểm soát cảm xúc mình tốt hơn.	3	2	1	

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được. Yêu cầu HS đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được về sự tự tin, sự thay đổi tích cực của HS khi bước vào lớp 6.

- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. GV lưu ý: Điểm càng cao thì sự tự tin và khả năng thích ứng của HS càng tốt.

- GV đánh giá độc lập sự tiến bộ của HS trong chủ đề này.

V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

a. Mục tiêu: giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho chủ đề tiếp theo.

b. Nội dung:

- Rèn luyện kỹ năng thích ứng với môi trường mới

- Chuẩn bị bài mới

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Tiếp tục rèn luyện kỹ năng**

- Yêu cầu HS chia sẻ những kỹ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và cách tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân trong rèn luyện.

*** Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị chủ đề mới**

- GV yêu cầu HS mở chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 2, HS thực hiện những nhiệm vụ GV yêu cầu (làm trong SBT, nếu có); GV lưu ý HS về nhiệm vụ 8 tạo chiếc lọ thần kì ngay từ đầu chủ đề.

- GV rà soát xem những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
<ul style="list-style-type: none"> - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận 	

VII. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

.....